

Số: /TB-UBND

Đồng Lương, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc thực hiện thu phí, lệ phí theo Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND
và Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá**

Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá: Số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024; số 12/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 về việc sửa đổi một số điều của Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

Theo quy định tại Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND, tổ chức và cá nhân sẽ được miễn toàn bộ phí, lệ phí khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến đối với danh mục thủ tục hành chính quy định tại Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND. Còn đối với hồ sơ thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân nộp qua các cách thức như: Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa và nộp qua dịch vụ bưu chính công ích thì Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Đồng Lương thực hiện thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND.

(Có Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Ủy ban nhân dân xã Đồng Lương thông báo tới các tổ chức, cá nhân khi làm thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Đồng Lương thực hiện thu phí, lệ phí theo Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND và Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (để b/c);
- Thường trực Đảng uỷ, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch UBND xã (để b/c);
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thanh Hội

Phụ lục
DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MIỄN PHÍ, LỆ PHÍ
KHI THỰC HIỆN QUA DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN
(Theo Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025
của HĐND tỉnh Thanh Hóa)

I. Lĩnh vực tài nguyên – môi trường

1. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (do cơ quan địa phương thực hiện)
2. Thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất
3. Thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất
4. Thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt
5. Thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường (do cơ quan địa phương thực hiện)
6. Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường (do cơ quan địa phương thực hiện)
7. Khai thác, sử dụng tài liệu đất đai
8. Cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
9. Đăng ký biện pháp bảo đảm

II. Lĩnh vực đất đai

10. Thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
11. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
12. Cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác)
13. Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai
14. Trích lục bản đồ, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính

III. Lĩnh vực hộ tịch

15. Đăng ký khai sinh
16. Đăng ký khai tử
17. Đăng ký kết hôn
18. Nhận cha, mẹ, con
19. Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con
20. Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi cư trú trong nước
21. Bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú trong nước

22. Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
23. Xác nhận hoặc ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác
24. Đăng ký giám hộ
25. Đăng ký các việc hộ tịch khác
26. Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
27. Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 16 tuổi trở lên cư trú trong nước
28. Xác định lại dân tộc
29. Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài
30. Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài
31. Đăng ký các việc hộ tịch có yếu tố nước ngoài khác IV. Lĩnh vực lao động – việc làm (đối với người nước ngoài)
32. Cấp mới, gia hạn Giấy phép lao động
33. Cấp lại Giấy phép lao động

V. Lĩnh vực xây dựng

34. Cấp Giấy phép xây dựng (xây dựng mới)
35. Cấp Giấy phép xây dựng (sửa chữa, cải tạo)
36. Cấp Giấy phép xây dựng (di dời công trình)
37. Điều chỉnh Giấy phép xây dựng
38. Cấp lại hoặc gia hạn Giấy phép xây dựng

VI. Lĩnh vực thể thao

39. Thẩm định, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp

VII. Lĩnh vực đăng ký kinh doanh

40. Đăng ký Liên hiệp hợp tác xã (bao gồm cấp mới, cấp lại, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)
41. Đăng ký hợp tác xã (bao gồm cấp mới, cấp lại, thay đổi nội dung như trên)
42. Đăng ký hộ kinh doanh (bao gồm cấp mới, cấp lại, thay đổi nội dung đăng ký)/.